

Bản án số: 48/2025/KDTM-ST

Ngày: 29-12-2025

*V/v: Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Dương, Thư ký viên - Tòa án nhân dân
khu vực 10 – Lâm Đồng.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm
Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST-KDTM, ngày 16
tháng 7 năm 2025, về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 455/2025/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2025; Quyết
định hoãn phiên tòa số 478/2025/QĐST-KDTM, ngày 16 tháng 12 năm 2025, giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B; Địa chỉ: Khu phố T, Phường T, tỉnh Lâm
Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Anh T – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lại Thị H - sinh năm 1996; Địa chỉ liên lạc:
E V, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH T1: Tổ A, Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Nay là: Xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá L – Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ A, Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Nay là: Xã D, tỉnh Khánh
Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Lại Thị H - người đại diện
theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Công Ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là “Công ty T1 Nguyễn”) mua hàng hóa là bê tông của Công ty Cổ phần B để thi công Dự án Nova World – TP . - Bình Thuận, tại địa chỉ: A L, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022. Hợp đồng không ghi giá trị trọn gói mà chỉ thỏa thuận về các đơn giá của từng loại bê tông.

Theo đó, Công ty Cổ phần B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bàn giao hàng hóa tại chân công trình Dự án có địa chỉ tại A L, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (là nơi thực hiện hợp đồng) theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng. Căn cứ Biên bản xác nhận giá trị thực hiện – bê tông thương phẩm tháng 4/2022 (đã đính kèm), công nợ cuối kỳ là 641.140.000 đồng, trong đó Công ty T1 đã thanh toán 385.760.000 đồng qua 05 lần chuyển khoản, còn lại công nợ chưa thanh toán là 255.380.000 đồng. Về thời hạn phát sinh nghĩa vụ thanh toán, căn cứ Biên bản xác nhận đối chiếu công nợ vào tháng 4 năm 2022. Công ty cổ phần B né xác định công ty T1 thanh toán công nợ kể từ ngày 10/06/2022 (ngày thanh toán cuối). Về khoản tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo Điều 2.5 của Hợp đồng quy định “*Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định trên, Bên A sẽ thanh toán thêm cho Bên B khoản phạt chậm trả theo lãi suất vay của Ngân hàng (Ngân hàng theo tài khoản của Bên B) trên tổng số tiền chậm trả*”, mức lãi suất vay của hàng M hiện nay là 9%/năm. Như vậy, Công ty T1 Nguyễn phải thanh toán cho chúng tôi khoản tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/06/2022 đến khi thanh toán đủ, tạm tính đến ngày 07/08/2025 là 73,677,130 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà Công ty T1 Nguyễn phải thanh toán cho chúng tôi một lần đến ngày thanh toán đủ, tạm tính đến ngày 07/08/2025 là: 255,380,000 đồng + 73,677,130 đồng = 329,057,130 đồng.

Do đó, Công ty cổ phần B khởi kiện: Buộc Công Ty TNHH T1 Nguyễn phải thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm trong đó tiền gốc là 255.380.000 đồng và lãi suất 9%/ năm đối với số tiền 255.380.000 đồng tính từ ngày 10/6/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và chịu lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn công ty TNHH T1 – ông Nguyễn Bá L – là người đại diện theo pháp luật mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng trong suốt thời gian chần bị xét xử và tại phiên toà vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định số tiền gốc Công ty TNHH T1 Nguyễn còn nợ của Công ty Cổ phần B là 255.380.000đồng. Đối với yêu cầu về lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 9%/ năm phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Công ty Cổ phần B khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022, do đó Toà án xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán*”. Tại Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022 thoả thuận “...*Nếu khi xảy ra tranh chấp không đi đến thoả thuận, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến TAND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận...*” (nay là TAND khu vực 10 – Lâm Đồng).

Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 40 bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa:

[2.1] Theo Công văn số 39/CV-QLDN ngày 14/8/2025 của Phòng quản lý doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh K về việc cung cấp thông tin công ty TNHH T1 Nguyễn xác định: Công ty TNHH T1 – do ông Nguyễn Bá L; địa chỉ thường trú tại: Tổ A, Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã D, tỉnh Khánh Hòa) đại diện theo pháp luật, công ty đang trong tình trạng hoạt động, không thuộc trường hợp đã giải thể hoặc chấm dứt hoạt động. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người đại diện theo pháp luật của công ty theo địa chỉ đăng ký tại Giấy chứng nhận ĐKKD của Phòng quản lý doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh K cung cấp.

[2.2] Công ty TNHH T1 – do ông Nguyễn Bá L đại diện theo pháp luật đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đây là lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Do đó Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Điều 227; Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022 giữa Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần B Né.

Giữa Công ty TNHH T1 và Công ty cổ phần B tông Mũi Né có ký kết Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022 để thi công Dự án Nova World – TP . - Bình Thuận tại địa chỉ: A L, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc giao kết hợp đồng là tự nguyện. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện cam kết trong hợp đồng và quy định của pháp luật.

[3.2] Về thực hiện hợp đồng:

Theo thoả thuận tại hợp đồng, Công ty cổ phần B đã thực hiện nghĩa vụ bàn giao hàng hóa tại chân công trình Dự án có địa chỉ tại A L, Xã T, Thành phố P, Tỉnh Bình Thuận (là nơi thực hiện hợp đồng).

Sau khi thực hiện việc bàn giao hàng hoá, giữa công ty cổ phần B và công ty TNHH T1 đã xác nhận công nợ qua Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ tháng 4/2022 xác định công ty TNHH T1 Nguyễn còn nợ của Công ty cổ phần B Né số tiền là 641.140.000 đồng (số tiền thể hiện qua 02 Hoá đơn giá trị gia tăng, cụ thể: Hoá đơn giá trị gia tăng ngày 29/4/2022: 580.380.000đồng; Hoá đơn giá trị gia tăng ngày 31/3/2022: 60.760.000đồng).

Sau đó, Công ty T1 đã thanh toán 385.760.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, 05 lần cụ thể theo: Phiếu báo có ngày 10/6/2022 (02 phiếu): 160.760.000đồng; Phiếu báo có ngày 24/6/2022: 150.000.000đồng; Phiếu báo có ngày 25/7/2022: 50.000.000đồng; Phiếu báo có ngày 18/01/2023: 25.000.000đồng. Nghĩa vụ thanh toán cũng được công ty TNHH T1 xác định tại công văn số 1512/2020/ELN ngày 15/12/2022 công văn gia hạn thanh toán công nợ bên tông Mũi Né, số tiền là 280.380.000đồng (sau thời điểm ban hành và gửi công văn thì công ty TNHH T1 có thanh toán thêm được 25.000.000đồng thể hiện tại phiếu báo có ngày 18/01/2023). Do đó, xác định số tiền gốc công ty TNHH T1 Nguyễn còn nợ của Công ty cổ phần B là 255.380.000đồng. Từ đó cho đến nay, công ty TNHH T1 Nguyễn không tiếp tục thanh toán số tiền nêu trên.

[3.3] Về lãi suất:

Theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời*

điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Tại Điều 2.5 Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022, thỏa thuận lãi suất theo lãi suất vay của Ngân hàng (Ngân hàng theo tài khoản của bên B) trên tổng số tiền chậm trả, hai bên không xác định mức lãi suất cụ thể.

Theo các phiếu báo có, số tài khoản của công ty cổ phần B1 N nhận tiền thanh toán là 3581123270379 - Ngân hàng TMCP Q. Do đó, mức lãi suất được xác định theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Q. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã có công văn thu thập thông tin về mức lãi suất áp dụng cho khách hàng vay tại ngân hàng TMCP Q, nhưng không nhận được phúc đáp và nguyên đơn cũng không đưa ra được căn cứ xác định mức lãi suất cho vay hiện tại của Ngân hàng TMCP Q là bao nhiêu mà đưa ra yêu cầu tính lãi suất là 9%/năm đối với số tiền nợ còn hiện còn là 255.380.000đồng tính từ ngày 10/6/2022. Xét thấy, không có căn cứ xác định mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng Mua bán Bê tông Thương phẩm được ký kết giữa hai bên số 013/2022/HĐ-BTMN-ELNGUYEN ngày 16/03/2022. Tuy nhiên, mức lãi suất 9%/ năm do nguyên đơn yêu cầu không vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật do đó hội đồng xét xử chấp nhận và lãi suất được tính (từ 10/6/2022 đến 29/12/2025) cụ thể như sau: $255.380.000\text{đồng} \times 9\% \times (3 \text{ năm } 6 \text{ tháng } 19 \text{ ngày}) = 81.641.137\text{đồng}$ (tám mươi một triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

[3.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để đánh giá, xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần B.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trong hồ sơ vụ án, quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH T1 Nguyễn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều

147, Điều 227; Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Công ty cổ phần bên tông Mũi Né.

Buộc Công ty TNHH T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần B tông Mũi Né số tiền còn nợ tính đến ngày 29/12/2025 tổng cộng: 337.021.137đồng (Ba trăm ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi một nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc là 255.380.000đồng; nợ lãi là: 81.641.137đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH T1 Nguyễn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất 9%/năm cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Công ty TNHH T1 Nguyễn phải chịu 16.851.056đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần bên tông Mũi Né không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần B tông Mũi Né số tiền 8.148.000đồng. Do Công ty cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000588 ngày 16/7/2025 của thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Lại